TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 262/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người giam gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Anh **Nguyễn Vũ K**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, Đồng Tháp.

- Chị **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ K và chị Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/02/2020, hiện con chung đang sống với anh K. Anh K và chị N thống nhất sau khi ly hôn, anh K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Vũ K không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thanh N được quyền giáo dục con chung không ai được ngăn cấm. Chị N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh K và chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh K và chị N tự nguyên chịu 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0012709 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao L, anh K và chị N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Yến